

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Minh Bền.

Bà Vũ Thị Thùy Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh C, (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Ngô Văn N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh C, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn N kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Ngô Quốc Mạnh, sinh ngày 16/12/2013 và Ngô Việt Khoa, sinh ngày 28/4/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu

được trực tiếp nuôi cháu Ngô Quốc Mạnh, giao Ngô Việt Khoa cho anh N trực tiếp nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Văn N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh N vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị M với anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Nay chị M xác định chị không còn tình cảm với anh N nên chị không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh N cũng như không thể thực hiện các nghĩa vụ của một người vợ đối với chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị M và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị M về việc trực tiếp nuôi cháu Ngô Quốc Mạnh, giao Ngô Việt Khoa cho anh N trực tiếp nuôi, xét thấy: Việc chị M đặt ra yêu cầu trên, anh N không gửi bất kỳ văn bản gì để phản đối yêu cầu trên của chị M. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Quốc Mạnh cho chị M, giao cháu Ngô Việt Khoa cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị M, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M về việc ly hôn với anh Ngô Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc Mạnh, sinh ngày 16/12/2013 cho chị M, giao cháu Ngô Việt Khoa, sinh ngày 28/4/2015 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị M, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001830 ngày 02/8/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Trương Thanh Quốc**

